PRUDENTIAL

Lắng nghe. Thấu hiểu. Hành động.

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị

PRU-Đầu Tư Vững Tiến

Bảo vệ vững vàng, đầu tư tin cậy

Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm

Tìm hiểu thêm tại www.prudential.com.vn

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN

SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PRU-ĐẦU TƯ VỮNG TIẾN

(Phương pháp, cơ sở tính phí của sản phẩm và Phương pháp cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ của sản phẩm được Bộ Tài chính phê chuẩn theo công văn số 14155/BTC-QLBH ngày 11 tháng 09 năm 2025)

MỤC LỤC

ĐỊNH NGHĨA 4
MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM 10
HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM 10
CHƯƠNG I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM 11
Điều 1. Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro 11
Điều 2. Điều khoản loại trừ 14
Điều 3. Quyền Lợi Đầu Tư 16
Điều 4. Quyền Lợi Thưởng Khác Nhằm Gia Tăng Giá Trị Tài Khoản 16
CHƯƠNG II. BẢO HIỂM TẠM THỜI 19
Điều 5. Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời 19
Điều 6. Số tiền Bảo Hiểm Tạm Thời và phương thức chi trả 19
Điều 7. Loại trừ đối với Bảo Hiểm Tạm Thời 20
CHƯƠNG III. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM 20
Điều 8. Thời hạn giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro 20
Điều 9. Hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro 21
Điều 10. Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm và phương thức chi trả 22
CHƯƠNG IV.PHÍ BẢO HIỂM, ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ VÀ PHÂN BỔ PHÍ BẢO HIỂM 23
Điều 11. Phí Bảo Hiểm 23
Điều 12. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản 23
Điều 13. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm 24
Điều 14. Định kỳ đóng Phí Bảo Hiểm 25
Điều 15. Thời gian đóng phí bắt buộc 25
Điều 16. Phân bổ số tiền đóng phí bảo hiểm 25
Điều 17. Gia hạn đóng phí bảo hiểm 25
CHƯƠNG V. CÁC LOẠI PHÍ TÍNH CHO BÊN MUA BẢO HIỂM 26
Điều 18. Phí Ban Đầu 26
Điều 19. Phí Rủi Ro 27
Điều 20. Phí Quản Lý Hợp Đồng 27

Điều 21. Phí Quản Lý Quỹ 28
Điều 22. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn 28
CHƯƠNG VI.QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ... 29
Điều 23. Quyền của Bên Mua Bảo Hiểm 29
Điều 24. Nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm 36
CHƯƠNG VII.QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL 38
Điều 25. Quyền của Prudential 38
Điều 26. Nghĩa vụ của Prudential 39
CHƯƠNG VIII. QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN 39
Điều 27. Thiết lập Quỹ đầu tư và các hoạt động đầu tư của Quỹ 39
Điều 28. Định giá 40
Điều 29. Mua và bán các Đơn Vị Quỹ 40
Điều 30. Quyền của Prudential đối với các Quỹ 42
CHƯƠNG IX. CÁC THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM 42
Điều 31. Thời Hạn Hợp Đồng/ Thời Hạn Bảo Hiểm, thời hạn đóng phí 42
Điều 32. Mất hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm 42
Điều 33. Chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm 43
CHƯƠNG X. QUY ĐỊNH CHUNG 44
Điều 34. Nhầm lẫn khi kê khai tuổi hoặc giới tính 44
Điều 35. Điều khoản miễn truy xét 44
Điều 36. Thừa kế Hợp Đồng Bảo Hiểm 44
Điều 37. Giải quyết tranh chấp 45
PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ DO PRUDENTIAL THÀNH LẬP 46

ĐỊNH NGHĨA

Các từ ngữ, thuật ngữ sử dụng trong Quy Tắc và Điều Khoản này được hiểu và giải thích như sau:

1. **Bác Sĩ:** là người hành nghề khám, chữa bệnh và đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước sở tại nơi người này tiến hành việc khám, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với chức danh chuyên môn là Bác Sĩ.

   Cho mục đích của sản phẩm bảo hiểm này, Bác Sĩ không được đồng thời là:

   (i) Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng; hoặc

   (ii) Vợ, chồng, cha ruột, mẹ ruột, cha nuôi, mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, con ruột, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng; hoặc

   (iii) Con riêng của vợ hoặc chồng của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng.

2. **Bảo Hiểm Bán Cùng:** là các sản phẩm bảo hiểm được bán cùng với Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính, tùy thuộc vào lựa chọn của Bên Mua Bảo Hiểm và được liệt kê tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.

3. **Bảo Hiểm Tạm Thời:** như được quy định tại Chương II của Quy Tắc và Điều Khoản này.

4. **Bên Mua Bảo Hiểm:** là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là bên kê khai và ký tên trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, đóng Phí Bảo Hiểm và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và điều kiện liên quan được quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản này. Bên Mua Bảo Hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người Được Bảo Hiểm.

5. **Bệnh Viện:** là một cơ sở khám chữa bệnh được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam và/hoặc quy định của pháp luật của nước có liên quan đến hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Cơ sở đó phải được cấp giấy phép như một bệnh viện, có chữ "bệnh viện" trên con dấu hoặc được cấp giấy phép như một viện/trung tâm y tế chuyên khoa cấp trung ương.

6. **Đơn Vị Quỹ:** là các phần có giá trị bằng nhau của mỗi Quỹ.

7. **Giá Đơn Vị Quỹ:** được xác định bằng cách lấy Giá Trị Tài Sản Thuần của Quỹ chia cho số lượng Đơn Vị Quỹ của Quỹ đó.

8. **Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ:** bằng số lượng Đơn Vị Quỹ của Hợp Đồng Bảo Hiểm nhân với Giá Đơn Vị Quỹ tương ứng, được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày yêu cầu được chấp nhận hoặc ngày giao dịch hợp lệ.

9. **Giá Trị Hoàn Lại:** là số tiền Bên Mua Bảo Hiểm sẽ nhận khi Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm

dứt hiệu lực trước thời hạn. Giá Trị Hoàn Lại bằng Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, được tính theo số lượng Đơn Vị Quỹ tại ngày chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm và theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm, sau đó trừ đi Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn, nếu có.

10. **Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng:** bao gồm Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.

11. **Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản:** là tổng Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ của các Quỹ tích lũy từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, (các) khoản Thưởng Tăng Trưởng, Thưởng Gắn Kết.

12. **Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm:** là tổng Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ của các Quỹ tích lũy từ Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

13. **Giá Trị Tài Sản Thuần:** là tổng giá trị các tài sản cộng với tất cả các khoản thu nhập, đã thực hiện hoặc chưa thực hiện, của một Quỹ trừ tất cả chi phí, các khoản thuế phải trả, nếu có, liên quan đến Quỹ đó.

14. **Giá Trị Tích Lũy:** là Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tại thời điểm Bên Mua Bảo Hiểm thực hiện Quyền chuyển giao toàn bộ Giá Trị Tài Khoản sang hợp đồng bảo hiểm mới theo quy định tại Điều 23.3.12.

15. **Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm:** là giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và các sửa đổi bổ sung, nếu có, do Prudential phát hành và cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm, là bằng chứng của việc giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm và là một phần không tách rời của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

16. **Hệ Thống Phân Loại Ung Thư TNM:** là một phương pháp tiêu chuẩn quốc tế để xác định giai đoạn ung thư. TNM đại diện cho ba yếu tố chính của ung thư:

    (i) Tumor (T): kích thước và mức độ xâm lấn của khối u nguyên phát; và

    (ii) Nodes (N): sự lan rộng đến các hạch bạch huyết vùng lân cận; và

    (iii) Metastasis (M): sự di căn đến các cơ quan xa.

17. **Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm:** là văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Prudential, bao gồm các nội dung như: đề nghị tham gia bảo hiểm, thông tin kê khai sức khỏe và các thông tin, cam kết khác do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Prudential đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm kê khai, ký tên và cung cấp cho Prudential.

18. **Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi:** như được quy định tại Điều 1.2.1 (iii) của Quy Tắc và Điều Khoản này.

19. **Khoản Nợ:** là bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm còn nợ Prudential bao gồm Phí Rủi Ro đến hạn, Phí Quản Lý Hợp Đồng đến hạn, các khoản nợ phí và nợ khác, nếu có.

20. **Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian tròn 1 năm tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng của các năm tiếp theo.

21. **Năm Phí Bảo Hiểm:** là Năm Hợp Đồng mà theo đó tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ.

22. **Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là ngày liền sau ngày kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm nếu Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực đến ngày đó.

23. **Ngày Định Giá:** là ngày Prudential thực hiện việc xác định giá của các Đơn Vị Quỹ. Ngày Định Giá là mỗi thứ 4 và thứ 6 hàng tuần. Trường hợp Ngày Định Giá trùng với ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Prudential sẽ thực hiện định giá vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ đó.

24. **Ngày Định Giá Kế Tiếp:** là Ngày Định Giá gần nhất ngay sau ngày Prudential nhận được yêu cầu mua hoặc bán các Đơn Vị Quỹ hợp lệ từ Bên Mua Bảo Hiểm.

25. **Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày Bên Mua Bảo Hiểm hoàn tất Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và đóng đủ Phí Bảo Hiểm Tạm Tính, với điều kiện Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm còn sống và Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm được chấp thuận bởi Prudential. Ngày Hiệu Lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.

26. **Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng:** là ngày lặp lại hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Nếu năm dương lịch không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng.

27. **Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng:** là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Nếu tháng dương lịch không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng sẽ là Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng.

28. **Người Được Bảo Hiểm:** là cá nhân cư trú tại Việt Nam được Prudential chấp thuận bảo hiểm theo Quy Tắc và Điều Khoản này. Người Được Bảo Hiểm phải nằm trong độ tuổi từ 30 ngày tuổi đến 70 tuổi tại thời điểm tham gia Hợp Đồng Bảo Hiểm. Độ tuổi tối đa của Người Được Bảo Hiểm khi kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm là 100 tuổi.

29. **Người Nhận Chuyển Giao:** như được xác định theo Điều 23.3.10 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

30. **Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm:** như được xác định theo Điều 10.1 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

31. **Người Thụ Hưởng:** là tổ chức, cá nhân được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định nhận tiền bảo hiểm với sự đề nghị hoặc đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm. Người Thụ Hưởng được ghi trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc trong Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.

32. **Phí Bảo Hiểm:** là khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Prudential quy định tại

Điều 11 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

33. **Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:** là khoản Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính theo quy định tại Điều 12 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

34. **Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** là khoản tiền Bên Mua Bảo Hiểm nộp thêm cho Prudential trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực để mua thêm các Đơn Vị Quỹ theo quy định tại Điều 13 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

35. **Phí Bảo Hiểm Đến Hạn:** là khoản Phí Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng vào ngày đến hạn đóng phí theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.

36. **Phí Bảo Hiểm Được Phân Bổ:** là phần còn lại của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm, nếu có, sau khi trừ Phí Ban Đầu và được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm tương ứng.

37. **Phí Bảo Hiểm Tạm Tính:** là khoản tiền Bên Mua Bảo Hiểm nộp cùng với Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm. Phí Bảo Hiểm Tạm Tính không bao gồm khoản Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

38. **Phí Ban Đầu:** là khoản phí được quy định tại Điều 18 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

39. **Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn:** là khoản phí được quy định tại Điều 22 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

40. **Phí Quản Lý Hợp Đồng:** là khoản phí được quy định tại Điều 20 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

41. **Phí Quản Lý Quỹ:** là khoản phí được quy định tại Điều 21 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

42. **Phí Rủi Ro:** là khoản phí được quy định tại Điều 19 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

43. **Prudential:** là Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp vào ngày 08 tháng 09 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm.

44. **Quỹ Liên Kết Đơn Vị ("Quỹ"):** là quỹ được hình thành từ nguồn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm của các Bên Mua Bảo Hiểm khi tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị. (Các) Quỹ Liên Kết Đơn Vị do Prudential thành lập được liệt kê tại Phụ Lục 1 của Quy Tắc và Điều Khoản này, và có thể được thay đổi tại từng thời điểm.

45. **Số Tiền Bảo Hiểm:** là số tiền mà Prudential chấp nhận bảo hiểm cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.

46. **Số Tiền Bảo Hiểm Chịu Rủi Ro:** bằng Số Tiền Bảo Hiểm. Kể từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm, Số Tiền Bảo Hiểm Chịu Rủi Ro bằng Số Tiền Bảo Hiểm trừ đi Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, nhưng không nhỏ hơn không (0).

47. **Sự Kiện Bảo Hiểm:** là sự kiện tử vong hoặc bị Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn của Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính trong Thời Hạn Bảo Hiểm và Hợp Đồng Bảo Hiểm đang có hiệu lực.

48. **Tai Nạn:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

49. **Thời Hạn Cân Nhắc:** là khoảng thời gian 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm ký xác nhận đã nhận được bản giấy của các tài liệu sau:

    (i) Tài liệu tóm tắt Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị này; và

    (ii) Tài liệu minh họa bán hàng của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị này; và

    (iii) Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

50. **Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (TTTBVV):** nghĩa là khi:

    (i) Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn, hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

        a. Hai tay; hoặc

        b. Hai chân; hoặc

        c. Một tay và một chân; hoặc

        d. Hai mắt; hoặc

        e. Một tay và một mắt; hoặc

        f. Một chân và một mắt.

        Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của tay được tính từ cổ tay trở lên; mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của chân được tính từ mắt cá chân trở lên; mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

    hoặc

    (ii) Người Được Bảo Hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Prudential chấp thuận.

    với điều kiện là:

Việc chứng nhận Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị. Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn hoặc bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán hoặc chấn thương được xác định.

51. **Tuổi Bảo Hiểm:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo. "Tuổi" được sử dụng trong Quy Tắc và Điều Khoản này đều được hiểu là Tuổi Bảo Hiểm.

52. **Tỷ Lệ Đầu Tư:** là tỷ lệ của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm được phân bổ vào (các) Quỹ được chỉ định bởi Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân, hoặc Người Được Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức. Tỷ Lệ Đầu Tư của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được ghi trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.

53. **Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm:** như được xác định theo Điều 1.2.1 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM

Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị này ("**Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính**") là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ có quyền lợi được tách bạch giữa Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro, Quyền Lợi Đầu Tư và các quyền lợi khác theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm; đồng thời cơ cấu Phí Bảo Hiểm được tách bạch giữa phí đem đi đầu tư và Phí Ban Đầu theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Theo quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị **("Quy Tắc và Điều Khoản")** này, ngoài việc được hưởng Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro khi Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc bị TTTBVV, hoặc hưởng các quyền lợi khác được quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản này, Bên Mua Bảo Hiểm còn được hưởng kết quả đầu tư từ phần phí đem đi đầu tư của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm.

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp Đồng Bảo Hiểm bao gồm các văn bản sau:

- Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, bảng phân tích nhu cầu tài chính, phiếu khảo sát mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng, tài liệu minh họa bán hàng; và
- Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm; và
- Quy Tắc và Điều Khoản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị này; và
- Quy Tắc và Điều Khoản Chung áp dụng cho (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có; và
- Quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có; và
- Các bản tóm tắt quy tắc và điều khoản bảo hiểm; và
- Phiếu yêu cầu phân bổ Phí Bảo Hiểm; và
- Thư xác nhận điều chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm và các văn bản sửa đổi bổ sung khác, nếu có, được phát hành bởi Prudential, và/hoặc ký kết hợp lệ giữa Prudential và Bên Mua Bảo Hiểm trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm ("**Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm**").

CHƯƠNG I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 1. Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro

Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro bao gồm:

(i) Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong; và

(ii) Quyền Lợi Bảo Hiểm Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn ("**Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV**"). Trong đó, Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV bao gồm 2 quyền lợi:

(a) Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm; và

(b) Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm.

Trường hợp Prudential đã thực hiện chi trả cho một trong hai Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong hoặc Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm thì sẽ không chi trả cho quyền lợi còn lại. Chi tiết quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 1.1 và 1.2 dưới đây.

Các Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro quy định tại Điều 1.1 và Điều 1.2 sẽ chi trả sau khi khấu trừ (các) Khoản Nợ, nếu có. Ngay sau khi một trong hai Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong và Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm được chấp thuận chi trả, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực, và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm, đối với Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong, hoặc ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận TTTBVV, đối với Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm.

Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV sẽ chấm dứt vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm.

1.1 Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong

Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 2.1, Prudential sẽ chi trả 100% Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, sau khi trừ đi các khoản rút tiền được thực hiện kể từ ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong và (các) Khoản Nợ, nếu có.

Kể từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm, Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong sẽ được chi trả (i) 100% Số Tiền Bảo Hiểm hoặc Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, tùy số tiền nào lớn hơn, và (ii) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, nếu có.

Khi chi trả quyền lợi, Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm được Prudential xác định dựa trên:

(i) Số lượng Đơn Vị Quỹ tại ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong; và

(ii) Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chấp thuận chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong.

1.2 Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV

1.2.1 Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm

Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm được xác định là ung thư tuyến giáp không thuộc giai đoạn IV (theo Hệ Thống Phân Loại Giai Đoạn Ung Thư TNM phiên bản mới nhất của AJCC *(American Joint Committee on Cancer)* tại thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm) và không di căn xa (không di căn xa tương ứng với phân loại M0 theo Hệ Thống Phân Loại Giai Đoạn Ung Thư TNM phiên bản mới nhất của AJCC tại thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm).

Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 2.2, Prudential sẽ chi trả 10% Số Tiền Bảo Hiểm, nhưng không vượt quá 100 triệu đồng cho một Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Trong đó:

(i) Số Tiền Bảo Hiểm được xác định tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm.

(ii) Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm được chấp thuận chi trả 01 lần duy nhất trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. Sau khi quyền lợi này được chấp thuận chi trả, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ tiếp tục có hiệu lực và Người Được Bảo Hiểm được tiếp tục bảo vệ cho Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm hoặc Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong.

(iii) Trường hợp Người Được Bảo Hiểm đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của nhiều hợp đồng bảo hiểm khác có cùng Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm ("**Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi**"), số tiền Prudential chi trả cho Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm cho tất cả các Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi không vượt quá 100 triệu đồng, hoặc mức chi trả tối đa cao nhất cho quyền lợi bảo hiểm này, nếu có, theo bất kỳ Hợp Đồng Bảo Hiểm Trùng Quyền Lợi nào.

1.2.2 Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm

Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV không do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm như quy định tại Điều 1.2.1, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 2.2, Prudential sẽ chi trả 100% Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, sau khi trừ đi các khoản rút tiền được

thực hiện kể từ ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm và (các) Khoản Nợ, nếu có.

Khi chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm được Prudential xác định dựa trên:

(i) Số lượng Đơn Vị Quỹ tại ngày Người Được Bảo Hiểm được chứng nhận bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm; và

(ii) Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chấp thuận chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm.

1.3 Điều chỉnh chi trả đối với Người Được Bảo Hiểm là trẻ em

Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 2.1 và Điều 2.2, Prudential sẽ chi trả:

Tuổi tại thời điểm xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm	Quyền lợi chi trả
Dưới 1 tuổi	Chi trả toàn bộ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm đã đóng, không có lãi, trừ đi (các) khoản rút tiền, nếu có, và (các) Khoản Nợ, nếu có
Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	25% Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, trừ đi (các) khoản rút tiền được thực hiện kể từ ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc được chứng nhận bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, nếu có và (các) Khoản Nợ, nếu có.
Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi	50% Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, trừ đi (các) khoản rút tiền được thực hiện kể từ ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc được chứng nhận bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, nếu có và (các) Khoản Nợ, nếu có.
Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi	75% Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, trừ đi (các) khoản rút tiền được thực hiện kể từ ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc được chứng nhận bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm, nếu có và (các) Khoản Nợ, nếu có.

Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để chi trả quyền lợi theo Điều 1.3 này được xác định theo Điều 1.1 và Điều 1.2.2.

Điều 2. Điều khoản loại trừ

2.1 Loại trừ trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong

Prudential sẽ không chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

(i) Đối với Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm tự tử hoặc tự gây thương tích, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày nộp khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đầu tiên hoặc kể từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau.

Đối với phần tăng thêm của Số Tiền Bảo Hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử hoặc tự gây thương tích, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí theo quy định tại Điều này sẽ được áp dụng trong vòng 02 năm tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm hoặc từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc

(ii) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Bên Mua Bảo Hiểm gây ra cho Người Được Bảo Hiểm; hoặc

(iii) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Người Thụ Hưởng gây ra cho Người Được Bảo Hiểm, trừ trường hợp quy định tại Điều 2.3; hoặc

(iv) Người Được Bảo Hiểm bị thi hành án tử hình; hoặc

(v) Người Được Bảo Hiểm nhiễm HIV, bị AIDS hoặc các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV hoặc bị AIDS như là hậu quả của nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc

(vi) Người Được Bảo Hiểm sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ.

2.2 Loại trừ trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm bị TTTBVV

Prudential sẽ không chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV nếu tình trạng TTTBVV của Người Được Bảo Hiểm:

(i) Đã xảy ra trước Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, hoặc trước ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau, đối với Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm. Đối với phần tăng thêm của Số Tiền Bảo Hiểm, loại trừ theo quy định tại Điều này sẽ được áp dụng trong trường hợp tình trạng TTTBVV của Người Được Bảo Hiểm đã xảy ra trước ngày có hiệu lực của việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm hoặc trước ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc

(ii) Do ung thư tuyến giáp mà bệnh ung thư tuyến giáp được chẩn đoán trong vòng 90 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau. Đối với phần tăng thêm của Số Tiền Bảo Hiểm, loại trừ TTTBVV do ung thư tuyến giáp sẽ áp dụng trong vòng 90 ngày kể từ ngày việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm có hiệu lực hoặc từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc

(iii) Do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

(a) Người Được Bảo Hiểm mưu toan tự tử, tự tử không thành hoặc tự gây thương tích dẫn đến TTTBVV, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc

(b) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Người Được Bảo Hiểm và/hoặc Bên Mua Bảo Hiểm gây ra cho Người Được Bảo Hiểm; hoặc

(c) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) hoặc do lỗi cố ý của Người Thụ Hưởng gây ra cho Người Được Bảo Hiểm, trừ trường hợp quy định tại Điều 2.3; hoặc

(d) Việc tham gia các hoạt động hàng không của Người Được Bảo Hiểm, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc

(e) Người Được Bảo Hiểm sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ.

2.3. Trong trường hợp có hơn một Người Thụ Hưởng, và một hoặc một số Người Thụ Hưởng cố ý gây ra TTTBVV hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm, Prudential vẫn trả toàn bộ Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro cho những Người Thụ Hưởng còn lại theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên Mua Bảo Hiểm đã chỉ định tại Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.

2.4. Trừ trường hợp quy định tại Điều 2.3 nêu trên, khi Người Được Bảo Hiểm tử vong trong các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 2.1, Prudential sẽ chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm:

(i) Giá Trị Hoàn Lại, được xác định bằng số lượng Đơn Vị Quỹ tại ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong và Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential từ chối giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong; và

(ii) Phí Ban Đầu; và

(iii) Phí Rủi Ro; và

(iv) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản chưa được phân bổ, nếu có.

Trước khi chi trả, Prudential sẽ khấu trừ (các) Khoản Nợ, chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có. Trong mọi trường hợp, khoản chi trả này sẽ không thấp hơn Giá Trị Hoàn Lại. Ngay sau khi Prudential chi trả theo Điều này, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt

hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm tử vong thì số tiền chi trả theo điều này được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2.5. Trừ trường hợp quy định tại Điều 2.3 nêu trên, khi Người Được Bảo Hiểm bị TTTBVV trong các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 2.2, nếu Bên Mua Bảo Hiểm vẫn tiếp tục đóng Phí Bảo Hiểm để duy trì Hợp Đồng Bảo Hiểm, Hợp Đồng Bảo Hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực và Người Được Bảo Hiểm tiếp tục được bảo hiểm cho các trường hợp không thuộc điều khoản loại trừ.

Điều 3. Quyền Lợi Đầu Tư

3.1 Quyền Lợi Đầu Tư Vào Các Quỹ

Bên Mua Bảo Hiểm được quyền lựa chọn đầu tư Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm vào các Quỹ do Prudential thành lập, tùy theo kỳ vọng lợi nhuận và khả năng chấp nhận rủi ro của Bên Mua Bảo Hiểm.

Kết quả đầu tư từ Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính không được đảm bảo theo kỳ vọng của Bên Mua Bảo Hiểm. Bên Mua Bảo Hiểm chịu mọi rủi ro đầu tư từ (các) Quỹ đã chọn tương ứng với phí bảo hiểm đã đầu tư. Tùy thuộc vào hiệu quả hoạt động của (các) Quỹ đã chọn, Bên Mua Bảo Hiểm có thể đạt được lãi hoặc bị lỗ từ các khoản đầu tư của mình. Kết quả hoạt động của (các) Quỹ trong quá khứ chỉ được dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động của (các) Quỹ trong tương lai.

3.2 Quyền Lợi Đáo Hạn Hợp Đồng

Nếu Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực và Người Được Bảo Hiểm còn sống vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, Prudential sẽ trả 1 lần cho Bên Mua Bảo Hiểm toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng.

Quyền Lợi Đáo Hạn Hợp Đồng này được chi trả sau khi khấu trừ (các) Khoản Nợ, nếu có. Ngay sau khi Quyền Lợi Đáo Hạn Hợp Đồng được chi trả, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt.

Prudential sẽ xem xét chi trả Quyền Lợi Đáo Hạn Hợp Đồng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu yêu cầu hợp lệ theo mẫu của Prudential từ Bên Mua Bảo Hiểm.

Điều 4. Quyền Lợi Thưởng Khác Nhằm Gia Tăng Giá Trị Tài Khoản

4.1 Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng

Vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10, 15 và 20, Prudential sẽ chi trả Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng như sau:

(i) 150% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10. Thời gian xét thưởng là 10 Năm Hợp Đồng liên tục tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.

(ii) 75% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 15. Thời gian xét thưởng là 05 Năm Hợp Đồng bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 11 đến Năm Hợp Đồng thứ 15.

(iii) 75% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 20. Thời gian xét thưởng là 05 Năm Hợp Đồng bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 16 đến Năm Hợp Đồng thứ 20.

Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng sẽ được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và được sử dụng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực và theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chi trả quyền lợi này.

Điều kiện nhận quyền lợi: để được nhận Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng trong suốt mỗi thời gian xét thưởng, Hợp Đồng Bảo Hiểm cần đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:

(i) Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực tại thời điểm chi trả quyền lợi này; và

(ii) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản của mỗi Năm Hợp Đồng được đóng đầy đủ vào đúng Năm Hợp Đồng đó trong suốt mỗi thời gian xét Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng, để làm rõ:

(a) Nếu Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực và được khôi phục hiệu lực trong cùng một Năm Hợp Đồng hoặc Bên Mua Bảo Hiểm sử dụng quyền linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và đóng bù đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản còn nợ trong cùng Năm Hợp Đồng, Hợp Đồng Bảo Hiểm vẫn thỏa điều kiện nhận Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng.

(b) Nếu Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực và không được khôi phục hiệu lực trong cùng một Năm Hợp Đồng hoặc Bên Mua Bảo Hiểm sử dụng quyền linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và không đóng bù đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản còn nợ trong cùng Năm Hợp Đồng, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ không thỏa điều kiện nhận Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng của thời gian xét thưởng hiện tại. Tuy nhiên, khi bắt đầu thời gian xét thưởng kế tiếp, nếu Bên Mua Bảo Hiểm đóng đầy đủ (các) khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản còn nợ và đáp ứng các điều kiện khác để nhận quyền lợi này, Hợp Đồng Bảo Hiểm có thể thỏa điều kiện nhận Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng của thời gian xét thưởng tiếp theo.

(iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trong suốt mỗi thời gian xét Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng; và

(iv) Bên Mua Bảo Hiểm không giảm Số Tiền Bảo Hiểm trong suốt mỗi thời gian xét Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng.

4.2 Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết

Vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10, 15 và 20, Prudential sẽ chi trả Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết như sau:

(i) 50% tổng Phí Rủi Ro đã khấu trừ trong 10 Năm Hợp Đồng đầu tiên vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 10. Thời gian xét thưởng là 10 Năm Hợp Đồng liên tục tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.

(ii) 25% tổng Phí Rủi Ro đã khấu trừ từ Năm Hợp Đồng thứ 11 tới Năm Hợp Đồng thứ 15 vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 15. Thời gian xét thưởng là 05 Năm Hợp Đồng bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 11 đến Năm Hợp Đồng thứ 15.

(iii) 25% tổng Phí Rủi Ro đã khấu trừ từ Năm Hợp Đồng thứ 16 tới Năm Hợp Đồng thứ 20 vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 20. Thời gian xét thưởng là 05 Năm Hợp Đồng bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 16 đến Năm Hợp Đồng thứ 20.

Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết sẽ được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và được sử dụng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực và theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chi trả quyền lợi này.

<u>Điều kiện nhận quyền lợi</u>: để được nhận Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết, Hợp Đồng Bảo Hiểm cần đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:

(i) Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực tại thời điểm chi trả quyền lợi này; và

(ii) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản của mỗi Năm Hợp Đồng được đóng đầy đủ vào đúng Năm Hợp Đồng đó kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng, để làm rõ:

(a) Nếu Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực và được khôi phục hiệu lực trong cùng một Năm Hợp Đồng; hoặc Bên Mua Bảo Hiểm sử dụng quyền linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và đóng bù đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản còn nợ trong cùng một Năm Hợp Đồng, Hợp Đồng Bảo Hiểm vẫn thỏa điều kiện nhận Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết.

(b) Nếu Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực và không được khôi phục hiệu lực trong cùng một Năm Hợp Đồng; hoặc Bên Mua Bảo Hiểm sử dụng quyền linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và không đóng bù đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản còn nợ trong cùng một Năm Hợp Đồng, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ không thỏa điều kiện nhận Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết của thời gian xét thưởng hiện tại và trở về sau.

(iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trong suốt mỗi thời gian xét Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết; và

(iv) Bên Mua Bảo Hiểm không giảm Số Tiền Bảo Hiểm trong suốt mỗi thời gian xét Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết.

CHƯƠNG II. BẢO HIỂM TẠM THỜI

Điều 5. Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời

Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời bắt đầu từ thời điểm Prudential nhận được Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hợp lệ và Bên Mua Bảo Hiểm đã hoàn tất thanh toán khoản Phí Bảo Hiểm Tạm Tính.

Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời sẽ kết thúc vào một trong các ngày sau, tùy ngày nào đến trước:

(i) Ngày Prudential cấp Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, hoặc

(ii) Ngày Prudential ban hành văn bản từ chối bảo hiểm, hoặc

(iii) Ngày Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu hủy bỏ Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, hoặc

(iv) Ngày Prudential tạm hoãn chấp nhận bảo hiểm.

Điều 6. Số tiền Bảo Hiểm Tạm Thời và phương thức chi trả

Trong Thời hạn Bảo Hiểm Tạm Thời, nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính tử vong do Tai Nạn, Prudential sẽ chi trả Bảo Hiểm Tạm Thời cho Bên Mua Bảo Hiểm, hoặc theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Bên Mua Bảo Hiểm không còn sống tại thời điểm chi trả, theo một trong hai trường hợp sau đây:

(i) Trường hợp (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định của cùng một Người Được Bảo Hiểm nhỏ hơn hoặc bằng 200.000.000 đồng, Prudential sẽ chi trả, tùy số tiền nào nhỏ hơn giữa:

(a) 200.000.000 đồng; và

(b) Số tiền bằng (tổng) số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính ghi trên tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó.

Để làm rõ, số tiền chi trả Bảo Hiểm Tạm Thời nêu trên là cho tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định của cùng một Người Được Bảo Hiểm và chỉ được chi trả duy nhất một lần.

Khi Bảo Hiểm Tạm Thời được chi trả trong trường hợp này, (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định sẽ không được hoàn lại.

(ii) Trường hợp (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định lớn hơn 200.000.000 đồng, Prudential sẽ hoàn lại (tổng) phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, thay cho Bảo Hiểm Tạm Thời được quy định tại Điều này.

Điều 7. Loại trừ đối với Bảo Hiểm Tạm Thời

Prudential sẽ không chi trả Số Tiền Bảo Hiểm Tạm Thời nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong không phải do Tai Nạn hoặc tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

(i) Người Được Bảo Hiểm tự tử hoặc tự gây thương tích, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc

(ii) Sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, chất ma túy, chất kích thích mà vi phạm pháp luật hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ; hoặc sử dụng chất có cồn với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn vượt mức cho phép khi tham gia giao thông theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc

(iii) Người Được Bảo Hiểm nhiễm HIV, bị AIDS hoặc các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV hoặc bị AIDS như là hậu quả của nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc

(iv) Do hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Thụ Hưởng gây ra cho Người Được Bảo Hiểm.

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong thuộc một trong các trường hợp loại trừ nêu trên, Prudential sẽ hoàn trả cho Bên Mua Bảo Hiểm (tổng) phí bảo hiểm đã đóng của tất cả (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ thẩm định, không có lãi, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không còn sống tại thời điểm hoàn trả thì số tiền hoàn trả được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

CHƯƠNG III. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 8. Thời hạn giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro

Thời hạn yêu cầu giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro là 01 (một) năm kể từ:

(i) ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm, hoặc

(ii) ngày Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng biết việc xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng chứng minh được rằng không biết ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời

hạn yêu cầu giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro. Trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc cung cấp những giấy tờ được nêu tại Điều 9.1 và Điều 9.2 sau thời hạn một năm nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro nếu được Prudential xem xét chấp thuận theo từng trường hợp.

Prudential có nghĩa vụ xem xét giải quyết hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro trong vòng 30 ngày từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu tại Điều 9.1 và Điều 9.2 dưới đây. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu quá thời hạn nêu trên, đối với các hồ sơ được chấp thuận chi trả, khi chi trả, Prudential sẽ trả thêm lãi của số tiền này theo mức lãi suất áp dụng cho tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn do Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) quy định tại thời điểm chi trả, tính từ ngày quá hạn đến ngày chi trả thực tế, tuy nhiên trong mọi trường hợp không vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Điều 9. Hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro

9.1 Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong

Để yêu cầu chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm phải cung cấp cho Prudential bộ hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ bao gồm tất cả các tài liệu sau:

(i) Phiếu yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Prudential đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và

(ii) Bằng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Quy Tắc và Điều Khoản này, bao gồm giấy ủy quyền, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản, bản tường trình quan hệ nhân thân, tùy từng trường hợp, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; và

(iii) Giấy chứng tử, giấy báo tử, hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật (trong trường hợp cần thiết Prudential có thể yêu cầu bản gốc hoặc bản sao chứng thực) ghi nhận nguyên nhân tử vong của Người Được Bảo Hiểm; và

(iv) Tóm tắt bệnh án, toàn bộ hồ sơ điều trị (sổ khám bệnh, giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị), (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của Bác Sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật); và

(v) Các giấy tờ liên quan đến Tai Nạn bao gồm biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, và kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra tại nước ngoài hoặc điều trị tại nước ngoài

và các chứng từ nêu ở các mục trên không được lập bằng Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh, các chứng từ này cần dịch công chứng sang Tiếng Việt theo quy định pháp luật. Chi phí cho việc cung cấp các chứng từ này sẽ do Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm chi trả.

9.2 Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV

Hồ sơ yêu cầu chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV đầy đủ và hợp lệ bao gồm:

(i) Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Prudential đã được điền đầy đủ, trung thực và chính xác; và

(ii) Tóm tắt bệnh án, toàn bộ hồ sơ điều trị (sổ khám bệnh, giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị), và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của Bác Sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật); và

(iii) Bằng chứng về sự kiện TTTBVV (trong trường hợp cần thiết Prudential có thể yêu cầu bản gốc hoặc bản sao chứng thực) bao gồm hồ sơ bệnh án có xác nhận của Bệnh Viện cho các trường hợp mất bộ phận cơ thể, hoặc biên bản giám định y khoa do Hội đồng giám định y khoa thuộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên cấp cho các trường hợp liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của một hoặc hơn một bộ phận cơ thể hoặc trường hợp tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; và

(iv) Các giấy tờ liên quan đến Tai Nạn bao gồm biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, và kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra tại nước ngoài hoặc điều trị tại nước ngoài và các chứng từ nêu ở các mục trên không được lập bằng Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh, các chứng từ này cần dịch công chứng sang Tiếng Việt theo quy định pháp luật. Chi phí cho việc cung cấp các chứng từ này sẽ do Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm chi trả.

Điều 10. Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm và phương thức chi trả

10.1 Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm

10.1.1 Trường hợp nhận Quyền Lợi Đáo Hạn: Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức thì Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Được Bảo Hiểm nếu có chỉ định của Bên Mua Bảo Hiểm.

10.1.2 Trường hợp nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro:

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân: Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) Người Thụ Hưởng, trường hợp có nhiều Người Thụ Hưởng mà một trong những người này không còn sống hoặc tồn tại tại thời điểm phát sinh Sự Kiện Bảo Hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc

(ii) Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc

(iii) Người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm, nếu Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức: Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) Người Thụ Hưởng, trường hợp có nhiều Người Thụ Hưởng mà một trong những người này không còn sống hoặc tồn tại tại thời điểm phát sinh Sự Kiện Bảo Hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm; hoặc

(ii) Người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm đã tử vong; hoặc

(iii) Bên Mua Bảo Hiểm.

10.2 Phương Thức Chi Trả Quyền Lợi Bảo Hiểm

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc theo hình thức thỏa thuận khác giữa Prudential và Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm.

CHƯƠNG IV. PHÍ BẢO HIỂM, ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ VÀ PHÂN BỔ PHÍ BẢO HIỂM

Điều 11. Phí Bảo Hiểm

Phí Bảo Hiểm là tất cả các khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho Prudential theo định kỳ, bao gồm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có, mà Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn, được quy định tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm tương ứng, để được hưởng tất cả các quyền lợi của Hợp Đồng Bảo Hiểm và quyền lợi của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng, nếu có.

Điều 12. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản là khoản phí bảo hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính mà Bên Mua Bảo Hiểm chọn đóng tại thời điểm tham gia Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Prudential. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.

Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sẽ được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực, sau khi trừ Phí Ban Đầu, nếu có, với quy định như sau:

(i) Đối với Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đầu tiên: khoản phí này sẽ được dùng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm.

(ii) Đối với Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn: khoản phí này sẽ được dùng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày đến hạn đóng phí. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn trong thời gian gia hạn đóng phí như quy định tại Điều 17.1, khoản phí này sẽ được dùng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chấp thuận giao dịch đóng phí.

(iii) Đối với Phí Bảo Hiểm Cơ Bản còn nợ: khoản phí này sẽ được dùng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chấp thuận giao dịch đóng phí.

Điều 13. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm

Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm là khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu đóng thêm vào Hợp Đồng Bảo Hiểm, sau khi đã đóng đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn, để mua thêm các Đơn Vị Quỹ.

Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm theo Tỷ Lệ Đầu Tư mà Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định, sau khi trừ Phí Ban Đầu, nếu có.

Việc đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm là không bắt buộc và sẽ không làm tăng Số Tiền Bảo Hiểm. Trong mỗi Năm Hợp Đồng, tổng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm không vượt quá 05 (năm) lần mức Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng hiện tại và không vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật và Prudential công bố tại trang thông tin điện tử của Prudential, tùy mức nào nhỏ hơn.

Bên Mua Bảo Hiểm cần gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Prudential và chỉ định rõ Tỷ Lệ Đầu Tư vào các Quỹ cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ được phân bổ như sau:

(i) Nếu Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu nộp Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước hoặc trong Thời Hạn Cân Nhắc thì khoản phí này sẽ được dùng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp sau khi kết thúc Thời Hạn Cân Nhắc;

(ii) Nếu Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu nộp Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau Thời Hạn Cân Nhắc, phần phí này sẽ được dùng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Prudential chấp thuận giao dịch đóng phí.

Điều 14. Định kỳ đóng Phí Bảo Hiểm

Định kỳ đóng Phí Bảo Hiểm được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có. Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu bằng văn bản, theo mẫu của Prudential, thay đổi định kỳ đóng phí phù hợp với quy định của Prudential. Việc thay đổi này chỉ có hiệu lực từ ngày đến hạn đóng phí được thể hiện trên Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất.

Điều 15. Thời gian đóng phí bắt buộc

Trong 4 Năm Hợp Đồng đầu tiên, Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản. Trong khoảng thời gian này, Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính của Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực nếu Bên Mua Bảo Hiểm đã đóng đầy đủ và đúng hạn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và không thực hiện giao dịch rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, ngay cả khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng là số âm (-) hoặc bằng 0 (không) và không đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng.

Bắt đầu từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng khi mà Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng, Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng vẫn được tính vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng và sẽ được cộng dồn. Khi phí bảo hiểm được đóng, các khoản Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng cộng dồn sẽ được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Điều 16. Phân bổ số tiền đóng phí bảo hiểm

Trừ trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có yêu cầu phân bổ khác, số tiền đã nộp để đóng phí bảo hiểm cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính sẽ được phân bổ theo thứ tự như sau:

(i) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn;

(ii) Phần phí bảo hiểm còn lại, nếu có, sẽ được để lại Prudential và không được tính lãi ("**Phí Treo**"). Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu rút Phí Treo tại bất kỳ thời điểm nào.

Điều 17. Gia hạn đóng phí bảo hiểm

17.1. Thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

(i) Trong 4 Năm Hợp Đồng đầu tiên:

(a) Kể từ ngày đến hạn đóng phí khi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn không được đóng đủ; hoặc

(b) Kể từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để trả Phí Rủi Ro và/hoặc Phí Quản Lý Hợp Đồng, trừ trường hợp Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính được đảm bảo duy trì hiệu lực như quy định tại Điều 15.

(ii) Từ Năm Hợp Đồng thứ 5: kể từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để trả Phí Rủi Ro và/hoặc Phí Quản Lý Hợp Đồng.

17.2. Trong thời gian gia hạn đóng phí, Prudential sẽ không khấu trừ nhưng ghi nợ Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng. Khi Bên Mua Bảo Hiểm đóng phí bảo hiểm, sau khi phân bổ, phần Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng còn nợ sẽ được khấu trừ tương ứng.

17.3. Trong thời gian gia hạn đóng phí, Bên Mua Bảo Hiểm không được rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và chuyển đổi Quỹ.

17.4. Trong thời gian gia hạn đóng phí, tất cả các quyền lợi bảo hiểm vẫn được tiếp tục theo Quy Tắc và Điều Khoản này. Riêng đối với trường hợp phát sinh Sự Kiện Bảo Hiểm TTTBVV Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm trong thời gian gia hạn đóng phí:

(i) Trong 04 (bốn) Năm Hợp Đồng đầu tiên, trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm này, Prudential sẽ khấu trừ tất cả (các) khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn chưa được đóng.

(ii) Từ Năm Hợp Đồng thứ 05 (năm) trở đi, trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm này, Prudential sẽ khấu trừ khoản tiền tối thiểu theo quy định của Prudential sao cho Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng lớn hơn 0 (không).

CHƯƠNG V. CÁC LOẠI PHÍ TÍNH CHO BÊN MUA BẢO HIỂM

Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential có thể thay đổi các loại phí dưới đây nếu được Bộ Tài chính phê chuẩn. Mọi thay đổi về phí, nếu có, sẽ được thông báo với Bên Mua Bảo Hiểm bằng văn bản ít nhất 90 ngày trước khi áp dụng.

Điều 18. Phí Ban Đầu

Phí Ban Đầu là khoản phí được dùng để bù đắp chi phí liên quan tới việc khai thác Hợp Đồng Bảo Hiểm và chi phí vốn của Prudential.

Phí Ban Đầu được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm, nếu có, theo tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định trong bảng sau:

	Tỉ lệ Phí Ban Đầu theo Năm Phí Bảo Hiểm						
	1	2	3	4	5	6-10	11+
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	50%	30%	20%	20%	20%	2%	0%
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	1,5%						0%

Điều 19. Phí Rủi Ro

Phí Rủi Ro là khoản phí được dùng để đảm bảo chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm Rủi Ro cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, vào Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng và mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng, một số lượng Đơn Vị Quỹ của Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được tự động bán để khấu trừ Phí Rủi Ro. Phí Rủi Ro được ưu tiên khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.

Phí Rủi Ro được xác định dựa trên:

(i) Số Tiền Bảo Hiểm Chịu Rủi Ro cho Quyền Lợi Bảo Hiểm Tử Vong và Số Tiền Bảo Hiểm cho Quyền Lợi Bảo Hiểm TTTBVV với điều chỉnh phần trăm theo giới hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro tương ứng; và

(ii) Tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất (tính tại Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng) của Người Được Bảo Hiểm; và

(iii) Giới tính của Người Được Bảo Hiểm; và

(iv) Sức khỏe, nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm theo tiêu chuẩn thẩm định hiện hành của Prudential; và

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu Prudential cung cấp thông tin chi tiết về Phí Rủi Ro của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Điều 20. Phí Quản Lý Hợp Đồng

Phí Quản Lý Hợp Đồng được dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp Đồng Bảo Hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm.

Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, vào Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng và mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng, một số lượng Đơn Vị Quỹ của Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được tự động bán để khấu trừ Phí Quản Lý Hợp Đồng. Phí Quản Lý Hợp Đồng được ưu tiên khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.

Phí Quản Lý Hợp Đồng đến ngày 31/12/2025 được cố định là 42.000 đồng/ tháng. Bắt

đầu từ ngày 01/01/2026 , Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ tự động tăng thêm 2.000 đồng/ tháng vào ngày đầu tiên của mỗi năm dương lịch, nhưng không vượt quá 70.000 đồng/ tháng.

Trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực, bắt đầu từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng kế tiếp sau khi Người Được Bảo Hiểm đạt đủ 60 tuổi hoặc Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 20, tùy ngày nào đến sau, Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được giảm 50% Phí Quản Lý Hợp Đồng còn 35.000 đồng/tháng vào mỗi thời điểm khấu trừ.

Điều 21. Phí Quản Lý Quỹ

Phí Quản Lý Quỹ là khoản phí được khấu trừ trước khi Prudential xác định Giá Trị Tài Sản Thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày Định Giá để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ.

Phí Quản Lý Quỹ tối đa áp dụng cho từng Quỹ được quy định theo bảng sau:

Loại quỹ	Phí Quản Lý Quỹ tối đa (% tổng giá trị tài sản của Quỹ)
Quỹ **PRU***link* Tương Lai Xanh	2,5%/năm
Quỹ **PRU***link* Cổ Phiếu Việt Nam	2,5%/năm
Quỹ **PRU***link* Tăng Trưởng	2,0%/năm
Quỹ **PRU***link* Cân Bằng	1,75%/năm
Quỹ **PRU***link* Bền Vững	1,5%/năm
Quỹ **PRU***link* Trái Phiếu Việt Nam	1,0%/năm
Quỹ **PRU***link* Bảo Toàn	1,0%/năm

Điều 22. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn

Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn là khoản phí được dùng để bù đắp các khoản chi phí hợp lý có liên quan đến việc Hợp Đồng Bảo Hiểm bị chấm dứt hiệu lực trước hạn.

Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn được trừ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sau khi bán Đơn Vị Quỹ trong những trường hợp sau:

(i) Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước thời hạn; và

(ii) Hợp Đồng Bảo Hiểm đã mất hiệu lực trong 24 tháng liên tục; và

(iii) Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực như quy định tại Điều 24.1.3, Điều 24.4 và Điều 34.2.

Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn được xác định bằng (i) tỷ lệ phần trăm (%) của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên và (ii) Năm Hợp Đồng tại ngày chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc tại ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

Năm Hợp Đồng	1	2	3	4	5	6	7+
Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn	% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên						
	90%	90%	50%	35%	25%	15%	0%

CHƯƠNG VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 23. Quyền của Bên Mua Bảo Hiểm

23.1 Quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm trong Thời Hạn Cân Nhắc

Trong Thời Hạn Cân Nhắc (21 ngày), Bên Mua Bảo Hiểm có quyền cân nhắc và từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đề nghị hủy Hợp Đồng Bảo Hiểm đến Prudential bằng văn bản theo mẫu của Prudential. Trong trường hợp này, Hợp Đồng Bảo Hiểm bị hủy bỏ kể từ thời điểm Prudential xác nhận bằng văn bản yêu cầu nêu trên, Prudential sẽ hoàn trả cho Bên Mua Bảo Hiểm tổng phí bảo hiểm đã đóng của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính này, không có lãi, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

23.2 Quyền được cung cấp thông tin

Bên Mua Bảo Hiểm có quyền được cung cấp thông tin và được giải thích về các điều kiện, điều khoản, tình trạng hợp đồng, các thông tin liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm, kết quả hoạt động của các Quỹ, Giá Đơn Vị Quỹ và các thông tin khác theo quy định của pháp luật áp dụng.

23.3 Các quyền thay đổi liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm

Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức, trừ khi các bên có thỏa thuận khác, các yêu cầu thay đổi tại Điều 23.3 này cần phải được yêu cầu hoặc đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm.

23.3.1 Linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản

Bên Mua Bảo Hiểm có quyền tạm ngưng, đóng một phần hoặc toàn bộ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính tại bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm Hợp Đồng thứ 5 trở đi với điều kiện Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực và tại thời điểm bắt đầu linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng còn đủ để trả Phí Rủi

Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng theo quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản này.

Lưu ý, quyền linh hoạt đóng phí không áp dụng cho phí bảo hiểm của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng. Bên Mua Bảo Hiểm cần đóng đầy đủ và đúng hạn phí bảo hiểm của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng để duy trì hiệu lực của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm thực hiện quyền linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo quy định nêu trên, Prudential sẽ tiếp tục khấu trừ Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm. Khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không còn đủ để khấu trừ Phí Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm cần tiếp tục đóng một phần hoặc toàn bộ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản để duy trì hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm. Việc không đóng tiếp phí kịp thời sẽ làm Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm thực hiện quyền linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo quy định nêu trên:

(i) Bên Mua Bảo Hiểm vẫn được thực hiện các yêu cầu sau:

- (a) Giảm Số Tiền Bảo Hiểm; và
- (b) Bổ sung hoặc chấm dứt (các) Bảo Hiểm Bán Cùng; và
- (c) Rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng ; và
- (d) Thay đổi Tỷ Lệ Đầu Tư; và
- (e) Chuyển Đổi Quỹ; và
- (f) Thay đổi Bên Mua Bảo Hiểm; và
- (g) Chuyển giao Giá Trị Tích Lũy bằng việc tham gia Hợp Đồng Bảo Hiểm mới; và
- (h) Thay đổi định kỳ đóng phí.

(ii) Bên Mua Bảo Hiểm không được thực hiện các yêu cầu sau:

- (a) Tăng Số Tiền Bảo Hiểm, và
- (b) Đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

23.3.2 Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm

Trừ trường hợp quy định tại Điều 23.3.1 Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm bắt đầu từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 2 đến:

(i) Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm đối với trường hợp tăng Số Tiền Bảo Hiểm, hoặc

(ii) Trước ngày kết thúc thời hạn Hợp Đồng Bảo Hiểm đối với trường hợp giảm Số Tiền Bảo Hiểm.

Số lần yêu cầu thay đổi tối đa trong một Năm Hợp Đồng là một lần. Phí Bảo Hiểm Cơ

Bản, Phí Rủi Ro và các điều kiện khác liên quan của Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Prudential sẽ được điều chỉnh tương ứng. Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Rủi Ro và các điều kiện khác, nếu có, sẽ có hiệu lực từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm được Prudential chấp thuận.

Số Tiền Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi thay đổi phải tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tối thiểu và tối đa của pháp luật và của Prudential công bố tại trang thông tin điện tử của Prudential, tùy mức nào nhỏ hơn.

Trong trường hợp yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, nếu thấy cần thiết cho việc thẩm định, Prudential có quyền yêu cầu Người Được Bảo Hiểm thực hiện kiểm tra sức khỏe, trừ trường hợp theo quy định của Điều 23.3.3. Trong trường hợp Prudential chấp thuận yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, chi phí kiểm tra sức khỏe trong trường hợp này sẽ do Prudential chi trả. Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm bị từ chối yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có sẽ được khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.

Bên Mua Bảo Hiểm cần gửi yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm theo mẫu của Prudential ít nhất 30 ngày trước Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo.

23.3.3 Đảm bảo gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm mà không cần phải trải qua thẩm định sức khỏe trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau:

(i) Người Được Bảo Hiểm kết hôn; hoặc

(ii) Người Được Bảo Hiểm sinh con hoặc nhận con nuôi; hoặc

(iii) Con của Người Được Bảo Hiểm bắt đầu vào học cấp 1, hoặc cấp 2, hoặc cấp 3, hoặc đại học.

Quyền Đảm Bảo Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm được thực hiện tối đa 02 (hai) lần trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, và số tiền tăng thêm của mỗi lần tăng tối đa không quá (i) 500.000.000 đồng, hoặc (ii) 50% Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy số nào nhỏ hơn.

Số Tiền Bảo Hiểm sau khi tăng sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng sau khi yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm được Prudential chấp thuận, đồng thời Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Rủi Ro và các điều kiện khác liên quan của Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Prudential sẽ được điều chỉnh tương ứng.

<u>Điều kiện thực hiện quyền:</u> Quyền Đảm Bảo Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm chỉ được thực hiện khi đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:

(i) Yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm phải được thực hiện trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm; và

(ii) Yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm phải được thực hiện trước Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 60 của Người Được Bảo Hiểm; và

(iii) Bên Mua Bảo Hiểm phải cung cấp cho Prudential trong thời gian sớm nhất có thể, nhưng không muộn hơn 90 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện nêu trên, những giấy tờ sau đây:

(a) Phiếu yêu cầu điều chỉnh hợp đồng (theo mẫu của Prudential); và

(b) Bằng chứng về việc phát sinh các sự kiện để được hưởng Quyền Đảm Bảo Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm như bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh, bản sao có chứng thực giấy chứng nhận nuôi con nuôi, bằng chứng về việc nhập học.

23.3.4 Bổ sung, chấm dứt hiệu lực (các) Bảo Hiểm Bán Cùng

Bên Mua Bảo Hiểm có thể tham gia thêm (các) Bảo Hiểm Bán Cùng tại thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc vào bất kỳ lúc nào sau Thời Hạn Cân Nhắc và trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy thuộc vào các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng. Việc tham gia thêm (các) Bảo Hiểm Bán Cùng sẽ làm tăng mức Phí Bảo Hiểm tương ứng của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Ngày có hiệu lực của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng được quy định tại các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng.

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt hiệu lực (các) Bảo Hiểm Bán Cùng vào bất kỳ lúc nào trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy thuộc vào các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng. Việc chấm dứt hiệu lực (các) Bảo Hiểm Bán Cùng sẽ làm giảm mức Phí Bảo Hiểm tương ứng của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Ngày chấm dứt hiệu lực của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng được quy định tại các quy tắc và điều khoản của (các) Bảo Hiểm Bán Cùng.

23.3.5 Đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm

Vào bất kỳ thời điểm nào sau khi đã đóng đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Đến Hạn, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đóng thêm Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm để làm tăng Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, với điều kiện Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm thỏa mãn quy định tại Điều 13 của Quy Tắc và Điều Khoản này. Yêu cầu đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm phải được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Prudential. Tuy nhiên, Prudential sẽ có quyền ngưng nhận Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

23.3.6 Thay đổi Tỷ Lệ Đầu Tư

Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu thay đổi Tỷ Lệ Đầu Tư vào các Quỹ bằng văn bản theo mẫu của Prudential. Việc thay đổi này sẽ được áp dụng cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được nộp kể từ ngày yêu cầu được Prudential chấp thuận.

23.3.7 Chuyển đổi Quỹ

Sau Thời Hạn Cân Nhắc, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu chuyển đổi Quỹ bằng

cách chuyển một phần hoặc toàn bộ Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sang (các) Quỹ khác. Yêu cầu chuyển đổi Quỹ phải được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Prudential.

Khi nhận được yêu cầu chuyển đổi Quỹ hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm, Prudential sẽ thực hiện bán các Đơn Vị Quỹ từ một Quỹ và mua các Đơn Vị Quỹ mới ở một hoặc nhiều Quỹ khác theo chỉ định của Bên Mua Bảo Hiểm và theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Prudential chấp thuận yêu cầu chuyển đổi Quỹ. Việc chuyển đổi Quỹ sẽ không bị tính phí.

Bên Mua Bảo Hiểm không được yêu cầu chuyển đổi Quỹ từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sang Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm và ngược lại.

23.3.8 Rút một phần Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng

Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Yêu cầu rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng phải được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Prudential. Khoản tiền rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được Prudential chi trả theo chỉ định của Bên Mua Bảo Hiểm tại thời điểm yêu cầu rút tiền. Việc rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ không bị tính phí.

Khi nhận được yêu cầu rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm, Prudential sẽ thực hiện bán các Đơn Vị Quỹ từ (các) Quỹ theo chỉ định của Bên Mua Bảo Hiểm và theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Prudential chấp thuận yêu cầu rút tiền.

Số tiền yêu cầu rút mỗi lần không được thấp hơn số tiền rút tối thiểu mỗi lần theo quy định của Prudential công bố tại trang thông tin điện tử của Prudential.

Việc rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được thực hiện theo thứ tự từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm trước, nếu số tiền yêu cầu rút vượt quá 100% Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm, phần vượt quá sẽ tiếp tục được rút từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản.

Đối với Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm: Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm vào bất kỳ lúc nào trong thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Đối với Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản: kể từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 3 trở đi, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản. Việc rút tiền được thực hiện nếu đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sau khi rút tiền và khấu trừ (các) Khoản Nợ, nếu có, không thấp hơn mức quy định được Prudential công bố tại trang thông tin điện tử của Prudential; và

(ii) Kể từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 71 của Người Được Bảo Hiểm, khi rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sau khi rút nhỏ

hơn Số Tiền Bảo Hiểm. Tuy nhiên, Số Tiền Bảo Hiểm bị điều chỉnh giảm do việc rút tiền từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản như trên không được nhỏ hơn Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu theo quy định của pháp luật và Prudential được công bố tại trang thông tin điện tử của Prudential, tùy mức nào nhỏ hơn. Đồng thời, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số Tiền Bảo Hiểm mới và có hiệu lực áp dụng theo Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm.

23.3.9 Chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước thời hạn

Sau Thời Hạn Cân Nhắc, Bên Mua Bảo Hiểm có thể chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Prudential. Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm là ngày Prudential chấp thuận bằng văn bản.

Khi Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực theo Điều này, trừ khi có chỉ định khác của Bên Mua Bảo Hiểm, Prudential sẽ chi trả Giá Trị Hoàn Lại, nếu có, cho Bên Mua Bảo Hiểm vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Prudential chấp thuận yêu cầu, sau khi khấu trừ (các) Khoản Nợ, nếu có. Ngay sau khi Giá Trị Hoàn Lại được chi trả, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt.

23.3.10 Chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm cho một bên thứ ba ("**Người Nhận Chuyển Giao**") bằng cách thông báo bằng văn bản theo mẫu của Prudential với điều kiện:

(i) Có sự đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người Được Bảo Hiểm; và

(ii) Người Nhận Chuyển Giao phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với (những) Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm, thỏa mãn các điều kiện theo Quy Tắc và Điều Khoản này và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển giao.

Việc chuyển giao Hợp Đồng Bảo Hiểm chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản xác nhận việc chuyển giao đó. Sau khi việc chuyển giao có hiệu lực, Người Được Bảo Hiểm vẫn không thay đổi và Người Nhận Chuyển Giao có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp Đồng Bảo Hiểm với tư cách như là Bên Mua Bảo Hiểm. (Các) Người Thụ Hưởng do Bên Mua Bảo Hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ. Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển giao giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Người Nhận Chuyển Giao.

23.3.11 Chỉ định hoặc thay đổi (các) Người Thụ Hưởng

Khi có sự đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm có thể gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Prudential chỉ định hoặc thay đổi (các) Người Thụ Hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng cho Prudential. Việc chỉ định hoặc thay đổi chỉ có hiệu lực khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Prudential.

Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp, nếu có, của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định hoặc thay đổi (các) Người Thụ Hưởng.

23.3.12 Quyền chuyển giao Giá Trị Tích Lũy bằng việc tham gia Hợp Đồng Bảo Hiểm mới

Trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực, kể từ Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng kế tiếp sau ngày Người Được Bảo Hiểm đạt đủ 60 tuổi hoặc Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng thứ 20, tùy ngày nào đến sau, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền chuyển giao Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sang hợp đồng bảo hiểm mới có người được bảo hiểm mới, khi đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Bên Mua Bảo Hiểm và người được bảo hiểm mới phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm, đáp ứng mọi điều kiện để được bảo hiểm theo Quy Tắc và Điều Khoản Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính, theo quy định thẩm định của Prudential và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm thay đổi.

(ii) Có sự đồng ý bằng văn bản của Người Được Bảo Hiểm mới; hoặc người đại diện theo pháp luật của Người Được Bảo Hiểm mới.

Việc chuyển giao sẽ có hiệu lực khi Prudential chấp thuận yêu cầu chuyển giao bằng văn bản. Khi đó, Hợp Đồng Bảo Hiểm ban đầu sẽ chấm dứt hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ chấm dứt.

Hợp Đồng Bảo Hiểm mới sẽ có đặc điểm như sau:

(i) Toàn bộ Giá Trị Tích Lũy sẽ được chuyển giao sang hợp đồng bảo hiểm mới; và.

(ii) Phí bảo hiểm cơ bản, phí rủi ro và thời hạn bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm mới sẽ được tính lại tương ứng theo thông tin của người được bảo hiểm mới; và

(iii) Phí quản lý hợp đồng là 35.000 đồng/tháng; và

(iv) Không áp dụng Phí Ban Đầu, Phí Chấm Dứt Hợp Đồng Trước Hạn và thời gian đóng phí bắt buộc; và

(v) Không bao gồm Quyền Lợi Thưởng Tăng Trưởng, Quyền Lợi Thưởng Gắn Kết; và

(vi) Chi tiết về quyền lợi bảo hiểm rủi ro, quyền lợi đầu tư và bất kỳ quyền lợi khác, nếu có, và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm và người được bảo hiểm mới sẽ được quy định chi tiết theo hợp đồng bảo hiểm mới.

23.3.13 Khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm

Khi Hợp Đồng Bảo Hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 32 của Quy Tắc và Điều Khoản này, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu đáp ứng đủ tất cả các điều kiện sau:

(i) Bên Mua Bảo Hiểm nộp yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bằng văn bản theo mẫu của Prudential trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực gần nhất nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng; và

(ii) Bên Mua Bảo Hiểm đóng đầy đủ khoản tiền để khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Prudential; và

(iii) Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm đáp ứng mọi điều kiện để được bảo hiểm theo quy định của Prudential tại thời điểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin về nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp trong hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm và tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận tại Quy Tắc và Điều Khoản này. Đồng thời Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm cần thông báo cho Prudential nếu có bất kỳ thông tin nào trong hồ sơ yêu cầu khôi phục thay đổi trong thời gian Prudential xem xét khôi phục. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này, việc khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 23.3.13 của Quy Tắc và Điều Khoản này.

Nếu được Prudential chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Prudential cấp thư xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, với điều kiện vào thời điểm này, cả Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm phải còn sống và Người Được Bảo Hiểm không bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm. Prudential không bảo hiểm cho những Sự Kiện Bảo Hiểm đã xảy ra trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực, trừ Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí.

Điều 24. Nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm

24.1 Nghĩa vụ kê khai chính xác, đầy đủ và trung thực các thông tin cần thiết

24.1.1 Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác, và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp Đồng Bảo Hiểm này. Việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thay

thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm theo quy định tại Điều này.

24.1.2 Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý kê khai không đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Prudential, theo đó, nếu với thông tin chính xác, Prudential sẽ không chấp nhận bảo hiểm, thì Prudential có quyền hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm và Hợp Đồng Bảo Hiểm không có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Prudential không phải bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm và sẽ hoàn lại phí bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa, các khoản rút tiền và các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó cho Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu có.

24.1.3 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý hay vô ý vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này dẫn đến tăng mức độ rủi ro được bảo hiểm, Prudential có quyền:

(i) Tính lại Phí Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc

(ii) Giảm Số Tiền Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm; hoặc

(iii) Rút ngắn Thời Hạn Bảo Hiểm; hoặc

(iv) Thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không đồng ý tiếp tục thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm theo các điều kiện trên hoặc Prudential không nhận được văn bản chấp thuận của Bên Mua Bảo Hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày Prudential gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm, Prudential có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hạn bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm, hoàn lại Phí Bảo Hiểm đã đóng cho thời gian còn lại của Hợp Đồng Bảo Hiểm, và trả cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Hoàn Lại, nếu có, sau khi trừ các chi phí khám, xét nghiệm y khoa, nếu có.

24.1.4 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm theo quy định của Prudential, Prudential vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có Sự Kiện Bảo Hiểm xảy ra theo Quy Tắc và Điều Khoản này.

24.2 Đóng thuế

Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm có trách nhiệm đóng các khoản thuế, nếu có, phát sinh từ việc nhận các khoản chi trả của Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành. Prudential sẽ thay mặt Người Nhận Quyền Lợi Bảo Hiểm thực hiện khấu trừ và đóng thuế theo quy định của pháp luật.

24.3 Đóng Phí Bảo Hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm có nghĩa vụ đóng Phí Bảo Hiểm đúng hạn dù có nhận được thông

báo yêu cầu hoặc nhắc nhở đóng Phí Bảo Hiểm của Prudential hay không. Bằng chứng cho việc đóng Phí Bảo Hiểm đúng hạn là ngày ghi trên phiếu thu phí bảo hiểm hợp lệ do Prudential cấp hoặc chứng từ chuyển khoản/thanh toán hợp lệ được Prudential chấp thuận.

Trong trường hợp khôi phục hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm, ngoài việc đóng Phí Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm phải thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại 23.3.13.

24.4 Cập nhật thông tin cá nhân

Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Prudential trong vòng 30 ngày trong những trường hợp sau:

(i) Kể từ ngày có bất kỳ thay đổi về thông tin cá nhân, nghề nghiệp; hoặc

(ii) Trước ngày Người Được Bảo Hiểm rời khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam hơn 90 ngày liên tục.

Đối với các thay đổi nêu trên, Prudential có thể thẩm định lại rủi ro để:

(i) Xác định lại mức Phí Bảo Hiểm; hoặc

(ii) Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; hoặc

(iii) Giảm quyền lợi bảo hiểm; hoặc

(iv) Chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm và hoàn trả Giá Trị Hoàn Lại tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa; các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó và (các) Khoản Nợ, nếu có.

CHƯƠNG VII. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL

Điều 25. Quyền của Prudential

25.1 Ngoài các quyền khác do pháp luật quy định, tùy từng trường hợp, Prudential có thể yêu cầu Người Được Bảo Hiểm tiến hành kiểm tra sức khỏe với chi phí có liên quan do Prudential chi trả. Tuy nhiên, việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thể thay thế cho nghĩa vụ kê khai chính xác, đầy đủ và trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm tại Điều 24.1.

25.2 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm mua Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính này qua ngân hàng là đại lý bảo hiểm của Prudential, Prudential được quyền đơn phương hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm và hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng cho Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu sau thời điểm phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential nhận biết được Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm có khoản vay được giải ngân toàn bộ tại ngân hàng này trong vòng 60 ngày trước hoặc 60 ngày sau ngày phát hành Hợp Đồng Bảo Hiểm. Phí bảo hiểm được hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa, các khoản rút tiền và các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó cho Hợp Đồng Bảo Hiểm và (các) Khoản Nợ, nếu có.

Điều 26. Nghĩa vụ của Prudential

Ngoài các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định, trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential có các nghĩa vụ sau:

26.1 Giải thích rõ ràng cho Bên Mua Bảo Hiểm về quy tắc và điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm, công bố cho Bên Mua Bảo Hiểm các thông tin liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm đã ký kết, kết quả hoạt động của các Quỹ và (các) thông tin theo quy định của pháp luật. Trường hợp Prudential cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm, Prudential phải hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng, và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên Mua Bảo Hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật, nếu có.

26.2 Cung cấp bằng bản giấy cho Bên Mua Bảo Hiểm tài liệu tóm tắt Quy Tắc và Điều Khoản bảo hiểm, tài liệu minh họa bán hàng, và Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

26.3 Chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Quy Tắc và Điều Khoản này.

26.4 Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả quyền lợi bảo hiểm hoặc từ chối bồi thường.

26.5 Bảo mật và xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm theo Chính sách bảo mật thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của Prudential https://www.prudential.com.vn/vi/chinh-sach-bao-mat/ được công bố tại từng thời điểm, các văn bản của Hợp Đồng Bảo Hiểm này và các quy định pháp luật có liên quan.

26.6 Thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm về tình trạng Hợp Đồng Bảo Hiểm và kết quả hoạt động của các Quỹ theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm tại từng thời điểm.

26.7 Định kỳ công bố Giá Đơn Vị Quỹ.

26.8 Thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm về tình trạng Hợp Đồng Bảo Hiểm khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để thanh toán cho Phí Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng cho tháng kế tiếp dẫn đến nguy cơ Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực.

CHƯƠNG VIII. QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN

Điều 27. Thiết lập Quỹ đầu tư và các hoạt động đầu tư của Quỹ

Prudential thiết lập và quản lý các Quỹ với mục tiêu, chính sách, danh mục và rủi ro đầu tư được quy định tại Phụ Lục 1 và/hoặc các văn bản thiết lập Quỹ mới, chia tách, sáp nhập hoặc đóng các Quỹ hiện hành.

Prudential có thể thiết lập Quỹ mới và tất cả các quy định trong Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ có hiệu lực cho Quỹ mới, trừ khi có quy định khác.

Prudential toàn quyền quyết định mục tiêu đầu tư của các Quỹ và ủy thác hoạt động đầu tư cho bất kỳ bên thứ ba nào phù hợp với các điều kiện theo quy định của Prudential và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 28. Định giá

Prudential sẽ xác định Giá Trị Tài Sản Thuần của Quỹ vào Ngày Định Giá để xác định Giá Đơn Vị Quỹ.

Giá Trị Tài Sản Thuần của một Quỹ sẽ phản ánh:

(i) Tất cả thu nhập, lãi và lỗ, thực hiện hoặc chưa thực hiện, bao gồm lãi và lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ; và

(ii) Phí Quản Lý Quỹ; và

(iii) Tất cả các khoản thuế/lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động đầu tư của Quỹ (nếu có).

Giá Đơn Vị Quỹ sẽ được xác định vào Ngày Định Giá bằng cách chia Giá Trị Tài Sản Thuần của Quỹ cho tổng các Đơn Vị Quỹ có trong Quỹ, kết quả sẽ được làm tròn lên đến 1 đồng. Giá Đơn Vị Quỹ sẽ được công bố trên cổng thông tin điện tử của Prudential vào ngày làm việc tiếp theo sau Ngày Định Giá.

Điều 29. Mua và bán các Đơn Vị Quỹ

29.1 Mua Đơn Vị Quỹ:

Trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực, các Đơn Vị Quỹ của một Quỹ được tạo ra bằng cách mua mới dựa trên Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày có yêu cầu mua Đơn Vị Quỹ. Số lượng Đơn Vị Quỹ mới tương ứng với số tiền dùng để mua Đơn Vị Quỹ chia cho Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá nói trên sẽ được cộng thêm vào Quỹ.

Số Đơn Vị Quỹ hiện hữu của mỗi Quỹ sẽ được điều chỉnh tăng theo các nghiệp vụ mua các Đơn Vị Quỹ sau:

(i) Đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản;

(ii) Đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm;

(iii) Nhận quyền lợi Thưởng Tăng Trưởng;

(iv) Nhận quyền lợi Thưởng Gắn Kết;

(v) Nhận chuyển đổi Đơn Vị Quỹ từ Quỹ này sang Quỹ khác.

29.2 Bán Đơn Vị Quỹ:

Trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm còn hiệu lực, các Đơn Vị Quỹ có thể được bán đi dựa trên Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày có yêu cầu bán Đơn

Vị Quỹ. Số lượng Đơn Vị Quỹ tương ứng với số tiền khi bán Đơn Vị Quỹ chia cho Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá nói trên sẽ được bán đi từ Quỹ.

Số Đơn Vị Quỹ hiện hữu của mỗi Quỹ sẽ được điều chỉnh giảm theo các nghiệp vụ bán các Đơn Vị Quỹ sau:

(i) Chuyển đổi Đơn Vị Quỹ từ Quỹ này sang Quỹ khác;

(ii) Rút một phần Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng;

(iii) Chi trả Phí Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng;

(iv) Chi trả quyền lợi bảo hiểm trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc bị TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm;

(v) Chấm dứt Hiệu Lực Hợp Đồng Trước Hạn;

(vi) Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực;

(vii) Chi trả Quyền Lợi Đáo Hạn.

29.3 Trường hợp được quy định tại Điều 29.1 (i), Điều 29.1 (iii) và Điều 29.1 (iv) các Đơn Vị Quỹ của mỗi Quỹ được mua mới tương ứng với Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc khoản thưởng phân bổ theo Tỷ Lệ Đầu Tư đang có hiệu lực. Với trường hợp quy định tại Điều 29.1 (ii), các Đơn Vị Quỹ của mỗi Quỹ được mua theo Tỷ Lệ Đầu Tư được chỉ định bằng văn bản của Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân, hoặc Người Được Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức.

29.4 Trường hợp được quy định tại Điều 29.1 (v) và Điều 29.2 (i), việc bán các Đơn Vị Quỹ từ một Quỹ và mua mới ở một Quỹ khác sẽ được thực hiện theo chỉ định bằng văn bản của Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân, hoặc Người Được Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức.

29.5 Trường hợp được quy định tại Điều 29.2 (ii), việc bán các Đơn Vị Quỹ từ một Quỹ sẽ được thực hiện theo chỉ định bằng văn bản của Bên Mua Bảo Hiểm.

29.6 Trường hợp quy định tại Điều 29.2 (iii), Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ của một Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ được trừ tương ứng với tỷ lệ:

(i) Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ của từng Quỹ của Hợp Đồng Bảo Hiểm tại Ngày Định Giá; chia cho

(ii) Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ của Hợp Đồng Bảo Hiểm tại Ngày Định Giá.

29.7 Trường hợp được quy định tại Điều 29.2 (v) và Điều 29.2 (vi), toàn bộ Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ sẽ được bán vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential nhận được yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hạn bằng văn bản từ Bên Mua Bảo Hiểm hoặc ngay sau ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm chuyển sang trạng thái mất hiệu lực như quy định tại Điều 32.

29.8 Trường hợp được quy định tại Điều 29.2 (vii), toàn bộ Giá Trị Các Đơn Vị Quỹ sẽ được bán vào Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng.

Điều 30. Quyền của Prudential đối với các Quỹ

Prudential được quyền áp dụng các biện pháp dưới đây theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ và phục vụ cho quyền lợi của Bên Mua Bảo Hiểm:

(i) Đóng Quỹ để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ mới có cùng các mục tiêu đầu tư; và

(ii) Thay đổi tên của Quỹ; và

(iii) Chia tách hoặc sáp nhập các Quỹ hiện có; và

(iv) Ngừng hoặc hoãn định giá Đơn Vị Quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm trong trường hợp sở giao dịch chứng khoán mà Quỹ đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch; và

(v) Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp theo quy định tại các điểm (i), (ii), (iii) và (v) của Điều này, Prudential sẽ thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.

CHƯƠNG IX. CÁC THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 31. Thời Hạn Hợp Đồng/ Thời Hạn Bảo Hiểm, thời hạn đóng phí

31.1 Thời Hạn Hợp Đồng/Thời Hạn Bảo Hiểm: là khoảng thời gian tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng ngay sau sinh nhật lần thứ 100 của Người Được Bảo Hiểm. Ngày kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Thư Xác Nhận Điều Chỉnh Hợp Đồng Bảo Hiểm gần nhất, nếu có.

31.2 Thời hạn đóng phí: bằng với Thời Hạn Bảo Hiểm. Bên Mua Bảo Hiểm có quyền linh hoạt đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau thời gian đóng phí bắt buộc theo quy định tại Điều 15.

Điều 32. Mất hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm

Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực và tất cả các quyền lợi của Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

(i) Trong 4 Năm Hợp Đồng Đầu Tiên:

(a) Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực nếu trong thời gian gia hạn đóng Phí Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 17.1 (i)(a), Bên Mua Bảo Hiểm vẫn không đóng đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn. Khi đó, Hợp Đồng Bảo

Hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng phí; hoặc

(b) Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, sau khi trừ đi Phí Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng, và (các) Khoản Nợ, nếu có, nhỏ hơn hoặc bằng 0, nếu trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 17.1(i)(b), Bên Mua Bảo Hiểm vẫn không đóng phí bảo hiểm để Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng đủ cho việc khấu trừ này.

(ii) Từ Năm Hợp Đồng thứ 5 trở đi: Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, sau khi trừ đi Phí Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng, và (các) Khoản Nợ, nếu có, nhỏ hơn hoặc bằng 0, nếu trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 17.1(ii), Bên Mua Bảo Hiểm vẫn không đóng Phí Bảo Hiểm để Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng đủ cho việc khấu trừ này.

Khi Hợp Đồng Bảo Hiểm mất hiệu lực, Prudential sẽ thực hiện bán toàn bộ Đơn Vị Quỹ trong Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng theo Giá Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá Kế Tiếp sau thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng Phí Bảo Hiểm. Khoản tiền sau khi bán toàn bộ Đơn Vị Quỹ, nếu có sẽ được giữ lại Prudential, không được đem đi đầu tư và không tính lãi.

Điều 33. Chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng Bảo Hiểm

Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy sự kiện nào xảy ra trước:

(i) Bên Mua Bảo Hiểm từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm trong Thời Hạn Cân Nhắc theo quy định tại Điều 23.1; hoặc

(ii) Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hạn theo yêu cầu tại Điều 23.3.9; hoặc

(iii) Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 24.1.2; Điều 24.1.3, Điều 24.4 và Điều 34.2; Điều 36; hoặc

(iv) Hợp Đồng Bảo Hiểm đã mất hiệu lực trong 24 tháng liên tục; hoặc

(v) Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính tử vong; hoặc

(vi) Quyền lợi TTTBVV Không Do Ung Thư Tuyến Giáp Giai Đoạn Sớm đã được Prudential chấp thuận chi trả; hoặc

(vii) Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng; hoặc

(viii) Các trường hợp khác theo quy định của Quy Tắc và Điều Khoản này hoặc quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 34. Nhầm lẫn khi kê khai tuổi hoặc giới tính

34.1 Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm, Phí Rủi Ro, Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người Được Bảo Hiểm.

34.2 Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người Được Bảo Hiểm không được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy Tắc và Điều Khoản này, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ bị hủy bỏ. Sau khi trừ đi (các) chi phí xét nghiệm y khoa và (các) Khoản Nợ, nếu có, Prudential sẽ trả cho Bên Mua Bảo Hiểm các khoản sau:

(i) Giá Trị Hoàn Lại tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Prudential chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm; và

(ii) Phí Ban Đầu; và

(iii) Phí Bảo Hiểm chưa được phân bổ, nếu có; và

(iv) Phí Rủi Ro.

Điều 35. Điều khoản miễn truy xét

Khi Người Được Bảo Hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Prudential miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm gần nhất, tùy ngày nào đến sau.

Quy định trên sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đã cố ý kê khai không trung thực những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó, Prudential sẽ từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm có điều kiện hoặc từ chối khôi phục hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Điều 36. Thừa kế Hợp Đồng Bảo Hiểm

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không phải là Người Được Bảo Hiểm, khi Bên Mua Bảo Hiểm tử vong trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm có quyền thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm nếu thỏa mãn các điều kiện quy định cho Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định tại Quy Tắc và Điều Khoản này. (Các) Người Thụ Hưởng do Bên Mua Bảo Hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ

Nếu không thỏa điều kiện trên, Hợp Đồng Bảo Hiểm tự động chấm dứt hiệu lực và Prudential sẽ chi trả:

(i) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tại Ngày Định Giá Kế Tiếp ngay sau ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực; và

(ii) Phí Bảo Hiểm chưa được phân bổ, nếu có sau khi đã trừ đi (các) chi phí xét nghiệm y khoa và (các) Khoản Nợ, nếu có.

Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là một tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Điều 37. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Thời hiệu khởi kiện là 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ DO PRUDENTIAL THÀNH LẬP

Tên Quỹ	Mục tiêu đầu tư	Chính sách đầu tư	Danh mục đầu tư	Rủi ro đầu tư
Quỹ PRU*link* Tương Lai Xanh	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trong dài hạn	Đầu tư vào chứng khoán vốn của các công ty tại Việt Nam được đánh giá là có đóng góp tích cực vào các mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) theo định nghĩa của Liên hợp quốc thông qua các sản phẩm và dịch vụ của công ty	Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%)	**Cao**
Quỹ PRU*link* Cổ Phiếu Việt Nam	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn	Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao	Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%)	**Cao**
Quỹ PRU*link* Tăng Trưởng	Tạo ra tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định	Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (55% - 85%) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tiền gửi ngân hàng (15% - 45%)	**Trung bình cao**

Tên Quỹ	Mục tiêu đầu tư	Chính sách đầu tư	Danh mục đầu tư	Rủi ro đầu tư
Quỹ PRU*link* Cân Bằng	Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tiền gửi ngân hàng (35% - 65%) Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (35% - 65%)	**Trung bình**
Quỹ PRU*link* Bền Vững	Tạo ra thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tiền gửi ngân hàng (55% - 85%) Cổ phiếu chưa niêm yết và cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15% - 45%)	**Trung bình thấp**
Quỹ PRU*link* Trái Phiếu Việt Nam	Tạo ra thu nhập ổn định	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tiền gửi ngân hàng (tối thiểu 80%)	**Thấp**
Quỹ PRU*link* Bảo Toàn	Tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn	Đầu tư vào các công cụ vốn ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam	Tiền gửi ngân hàng có thời hạn 12 tháng trở xuống (tối thiểu 60%) và các tài sản đầu tư có thu nhập cố định và có thời hạn từ 6 tháng trở xuống (tối đa 40%)	**Rất thấp**